

Số: /KH-BCĐ

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2020

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm
về an toàn thực phẩm năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 1518/KH-BCĐTU'ATTP ngày 27/12/2019 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về triển khai công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm năm 2020; Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg, ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương; Quyết định số 3683/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn trực thuộc Tổng cục quản lý thị trường, Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP tỉnh Lạng Sơn ban hành kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm năm 2020 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; đánh giá trách nhiệm đơn vị, cá nhân trong thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, và sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm

v.v... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của các Ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và Cục Quản lý thị trường tỉnh. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

4. Thông qua việc kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép về an toàn thực phẩm (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, việc tự công bố sản phẩm, giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm).

5. Qua công tác kiểm tra, hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm: Điều 317 Luật sửa đổi, là bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 có hiệu lực từ 01/01/2018; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị số 13/CT-TTg của Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 43/2018/TT-BCT của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm Bộ Công thương và các văn bản quy phạm pháp luật khác mới ban hành.

6. Công tác kiểm tra, hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

II. YÊU CẦU

1. Công tác kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2. Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm hồ sơ và lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu an toàn thực phẩm, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm, ghi nhãn, quảng cáo và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng). Hoạt động hậu

kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

3. Tránh chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, hậu kiểm. Việc triển khai kiểm tra, hậu kiểm của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương (Cục Quản lý thị trường tỉnh thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định tại Quyết định số 3683/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường) theo trách nhiệm quản lý đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm tại phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra, hậu kiểm theo theo phân cấp quản lý.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. TRIỂN KHAI CÁC CUỘC KIỂM TRA, HẬU KIỂM NĂM 2020

1. Kiểm tra liên ngành

1.1. Tại tuyến tỉnh

Năm 2020, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh triển khai 03 đợt kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm, bao gồm:

- Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020.
- Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020.
- Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2020.

Trong dịp Tết trung thu, các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương chủ động chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường công tác hậu kiểm đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý quy định tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 (Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định tại Quyết định số 3683/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Công Thương). Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, các Sở, ngành, Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh (Sở Công Thương chỉ đạo thanh tra, kiểm tra và tổng hợp báo cáo trong dịp Tết Trung thu 2020).

Kiểm tra liên ngành trong các đợt cao điểm nêu trên, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh sẽ ban hành kế hoạch để chỉ đạo các Sở, ngành, Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn và Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các huyện/thành phố tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra với thành phần đủ mạnh, gồm:

+ Các Sở, ngành, Cục Quản lý thị trường tỉnh là thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh và các ngành chức năng có liên quan;

+ Các cơ sở kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của Sở Y tế và các Sở quản lý chuyên ngành. Trường hợp cần thiết sẽ trưng tập các labo khác có khả năng tham gia kiểm nghiệm an toàn thực phẩm để phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

+ Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn tham gia kiểm tra theo Chương trình phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020 theo Kế hoạch số 127/KHPH-UBND-UBMTTQ ngày 04/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn về phối hợp thực hiện Chương trình vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

+ Mời đại diện Hội Nông dân theo Kế hoạch phối hợp số 208/KH-UBND-HND-HLHPN ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2017-2020.

1.2. Tại tuyến huyện, thành phố

Căn cứ kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các huyện, thành phố giao Văn phòng HĐND/UBND của huyện, thành phố hoặc các Đội Quản lý thị trường trên địa bàn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch của Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành của tỉnh khi thanh tra, kiểm tra trên địa bàn.

2. Kiểm tra, hậu kiểm trong ngành y tế

Sở Y tế giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Phòng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh, Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản và đơn vị liên quan triển khai kiểm tra, hậu kiểm về công bố, tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (tập trung hậu kiểm sản phẩm do tổ chức/cá nhân tự công bố, đăng ký bản công bố tại địa phương và phụ gia thực phẩm hỗn hợp); hậu kiểm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, cụ thể như sau:

2.1. Quý I năm 2020:

- Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020.

2.2. Quý II năm 2020:

- Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020.

- Hậu kiểm các cơ sở tự công bố sản phẩm.

2.3. Quý III năm 2020:

- Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu 2020.

- Thanh tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Hậu kiểm các cơ sở tự công bố sản phẩm.

2.4. Quý IV năm 2020:

Hậu kiểm các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn).

(Địa bàn, thời gian thanh tra, kiểm tra chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

2.5. Tại các huyện, thành phố

Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các huyện/thành phố phân công các cơ quan, đơn vị chức năng của huyện, thành phố và chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố và các đối tượng theo phân cấp quản lý.

3. Kiểm tra, hậu kiểm trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Kế hoạch của Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh và tình hình thực tế trong công tác quản lý trong ngành, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo thẩm quyền phê duyệt kế hoạch và chỉ đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú y và các đơn vị liên quan triển khai kiểm tra, hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

4. Kiểm tra, hậu kiểm trong ngành Công Thương

Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh và tình hình thực tế quản lý trên địa bàn, Sở Công Thương trình theo thẩm quyền phê duyệt kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai kiểm tra, hậu kiểm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

5. Kiểm tra, hậu kiểm của Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn

Cục Quản lý thị trường tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định tại Quyết định số 3683/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Công Thương.

II. TRỌNG TÂM CÁC HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, HẬU KIỂM

1. Kiểm tra, hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

1.1. Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; kiểm soát việc sử dụng kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi, chất vàng ô trong chế biến thực phẩm; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát các nhóm sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo văn bản số 1693/BYT-QLD ngày 29/3/2019 của Bộ Y tế.

1.2. Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm hậu kiểm.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

2.1. Kiểm tra các quy định về:

Công bố sản phẩm đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định. Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

2.2. Tập trung kiểm tra, hậu kiểm:

- Kiểm tra, hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: Kiểm tra, hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, sản phẩm/lô

hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

- Kiểm tra, hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo: Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Kiểm tra, hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương tập trung các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

4. Xử lý vi phạm

Các đoàn kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; Các cơ quan có thẩm quyền ở Tỉnh và địa phương áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm với tuyên truyền quy định xử lý hình sự đối với tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo Điều 317 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017; Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Việc áp dụng xử lý vi phạm phải đúng quy định pháp luật, kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

5. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007; Nghị định số 15/2008/NĐ-CP ngày 02/02/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 để quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu; Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá; Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành

Luật Quảng cáo; Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng; Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm; Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư số 16/2019/TT-BYT ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với vitamin A để bổ sung vào dầu thực vật; Thông tư 14/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn chung lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh thực phẩm ; Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm Bộ Công thương; Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thông tư 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 31/01/2018; Thông tư 16/2018/TT-BNNPTNT ngày 29/10/2018; Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu; Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BCT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về quản lý giữa Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, an toàn thực phẩm có liên quan đến phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Sở Y tế chủ trì phối hợp với các Sở: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, các Sở, ngành thành viên Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh và UBND các huyện, thành phố tham mưu cho Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm của toàn tỉnh gửi Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Các mốc thời gian báo cáo

2.1. Đối với các đợt thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm liên ngành (Tết Nguyên đán, Tháng hành động về an toàn thực phẩm) báo cáo theo thời gian quy định ghi trong các bản Kế hoạch chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm của từng đợt.

2.2. Báo cáo 6 tháng: **Trước ngày 05/7/2020.**

2.3. Báo cáo năm: **Trước ngày 05/01/2021.**

IV. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm do ngân sách nhà nước ở tỉnh và địa phương bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh đề nghị các Sở, ngành, Cục Quản lý thị trường tỉnh và Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các huyện, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo liên ngành TỰ về ATTP (báo cáo);
- Trưởng Ban Chỉ đạo LNVSAATTP tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các TV BCĐ VSATTP tỉnh theo QĐ 764 và 799/QĐ-UBND;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thanh tra Sở Y tế;
- Chi cục ATVSTP;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Nguyễn Thế Toàn**

PHỤ LỤC
CÁC CUỘC KIỂM TRA, HẬU KIỂM CHUYÊN NGÀNH AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2020
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /01/2020 của BCĐ liên ngành về VSATTP Tỉnh)

TT	ĐỐI TƯỢNG THANH TRA, KIỂM TRA	NỘI DUNG THANH TRA, KIỂM TRA	PHẠM VI	THỜI GIAN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
A- Các cuộc kiểm tra liên ngành Tỉnh						
1	Cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm.	Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và Lễ hội Xuân 2020	Thành phố, các huyện	Quý I	Sở Y tế	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, BCĐ liên ngành VSATTP 11 huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc các Sở có liên quan
2	Cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm	Thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm 2020	Thành phố, các huyện	Quý II	Sở Y tế	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, BCĐ liên ngành VSATTP 11 huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc các Sở có liên quan
3	Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện/thành phố	Kiểm tra việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.	11 huyện, thành phố	Quý II	Sở Y tế	Tổ Công tác giúp việc Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm và các cơ quan có liên quan
4	Cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm.	Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu 2020	Thành phố, các huyện	Quý III	Sở Y tế	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, BCĐ liên ngành VSATTP 11 huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc các Sở có liên quan
B- Các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành y tế						
1	Các cơ sở tự công bố sản phẩm	Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định của pháp luật trong sản	Thành phố	Quý II	Chi cục ATVSTP-	Phòng CS phòng chống tội phạm về môi trường, Cục QLTT; Chi cục

		xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm			Sở Y tế	QLCL Nông lâm sản & thủy sản; Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.
2	- Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống - Các cơ sở tự công bố sản phẩm	- Thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. - Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm	11 huyện, thành phố	Quý III	Chi cục ATVSTP-Sở Y tế	Phòng CS phòng chống tội phạm về môi trường, Cục QLTT; Chi cục QLCL Nông lâm sản & thủy sản; Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.
3	Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (Bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp xuất ăn sẵn, nhà hàng ăn uống)	Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	11 huyện, thành phố	Quý IV	Chi cục ATVSTP-Sở Y tế	Phòng CS phòng chống tội phạm về môi trường, Cục QLTT; Chi cục QLCL Nông lâm sản & thủy sản; Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.